TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN H** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 17/5/2024.
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH BẠC LIÊU

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lệ Thu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lại Thiện Phong

2. Ông Danh On.

- *Thư ký phiên tòa*: Ông Tô Hoàng Kha, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa:* Danh Đạt - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 316/2023/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 11 năm 2023 về "ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 3 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Thị Ú, sinh năm 2002 (có mặt)
Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Vũ L, sinh năm 1991 (vắng mặt)
Địa chỉ: Ấp N, xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1970 (xin vắng mặt)

3.2. Bà Trương Mỹ H, sinh năm 1969 (xin vắng mặt)
Cùng địa chỉ: Ấp N, xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 03 tháng 11 năm 2023 và lời khai tại Tòa án nguyên đơn chị Trần Thị Ú trình bày: Chị và anh L xây dựng hôn nhân vào năm

2022 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau. Quá trình chung sống, chị và anh L có 01 người con chung là cháu Nguyễn Trần Thiên K, sinh ngày 23/11/2022. Hiện nay, cháu K đang sống cùng cha mẹ chồng chị là ông T, bà H vì cha mẹ chồng chị tự ý đưa cháu về mặc dù chị không đồng ý, chị qua rước cháu về thì cha mẹ chồng chị không giao cháu cho chị. Về tài sản chung, chị và anh L đã tự thoả thuận. Về nợ chung, không có.

Do quá trình chung sống, anh L không chăm chỉ làm ăn để lo cho vợ con mà thường xuyên nhậu nhẹt nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cự cãi, thậm chí có nhiều lần anh L sử dụng bạo lực với chị khiến vợ chồng không còn hạnh phúc. Lần gần nhất vào ngày 15/10/2023, anh L nhậu say, đánh chị và cầm dao đe doạ chị khiến chị sợ hãi phải sống ly thân từ đó cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân, chị và anh L cũng không có biện pháp gì hàn gắn mối quan hệ vợ chồng.

Vì vậy, chị yêu cầu ly hôn với anh L. Về con chung, chị yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, chị và anh L tự thoả thuận. Về nợ chung, không có nên không yêu cầu Toà án giải quyết. Ngoài ra, chị không yêu cầu gì khác. Hiện nay chị làm vuông cùng mẹ thu nhập khoảng 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng/tháng.

Bị đơn anh Nguyễn Vũ L trình bày tại biên bản lấy lời khai ngày 12/12/2023: Anh L thống nhất với lời chị Ú về hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung. Do quá trình chung sống, anh và chị Ú phát sinh nhiều mâu thuẫn dẫn đến thường xuyên cãi nhau khiến cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc. Anh và chị Ú đã sống ly thân hơn 2 tháng nay và không có biện pháp gì hàn gắn mối quan hệ vợ chồng. Vì vậy, anh đồng ý ly hôn với chị Ú. Về con chung, anh yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu chị Ú cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, anh và chị Ú tự thoả thuận. Về nợ chung, không có nên không yêu cầu Toà án giải quyết. Ngoài ra, anh không yêu cầu gì khác. Hiện nay cháu K đang sống cùng ông bà nội. Vì khi cháu K được 6 tháng tuổi, vợ chồng anh bận đi làm không có ai trông con nên gửi về nhờ ông bà nội chăm sóc cháu. Mỗi tháng vợ chồng anh cũng có gửi tiền về để nuôi con. Từ khi sống ly thân đến nay thì chỉ có anh gửi tiền về nuôi con. Hiện nay anh đang làm công nhân và buôn bán hải sản tại Bình Dương, thu nhập khoảng 14.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng/tháng. Khoảng 15 đến 30 ngày anh về thăm con một lần. Nếu có căn cứ giao con cho anh trực tiếp nuôi dạy, giáo dục thì anh sẽ sẽ nghỉ việc ở Bình Dương để về nhà làm vuông lo cho con.

Tại phiên toà, nguyên đơn chị Trần Thị Ú giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và không có ý kiến tranh luận. Ngoài ra, chị Ú không còn yêu cầu gì khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu trình bày việc tuân theo pháp luật của Tòa án: Từ khi thụ lý cho đến phiên tòa xét xử sơ thẩm, Tòa án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng được quy định tại các Điều 70, 71. Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, 72, 73 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Ú đối với anh L. Về con chung, buộc anh L, ông T và bà H có nghĩa vụ giao cháu K cho chị Ú trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Về cấp dưỡng nuôi con, do chị Ú không yêu cầu nên không đặt ra xem xét. Về tài sản chung, tự thoả thuận, nợ chung không có, không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét, giải quyết. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, chị Ú phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền: Chị Trần Thị Ú nộp đơn khởi kiện đến Tòa án yêu cầu xin ly hôn với anh Nguyễn Vũ L. Khi khởi kiện anh L cư trú tại ấp N, xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu. Do vậy, Tòa án nhân dân huyện Hồng Dân thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Bị đơn anh Nguyễn Vũ L vắng mặt hai lần không rõ lý do và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Văn T, bà Trương Mỹ H có yêu cầu xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh L, ông T và bà H theo quy định khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân: Chị Trần Thị Ú và anh Nguyễn Vũ L tự nguyện kết hôn có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 44 ngày 29 tháng 4 năm 2022 nên hôn nhân giữa chị Ú và anh Linh là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

[4] Chị Trần Thị Ú xác định trong thời gian chung sống, anh L không chăm chỉ làm ăn để lo cho vợ con mà thường xuyên nhậu nhẹt nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cự cãi, thậm chí có nhiều lần anh L sử dụng bạo lực với chị khiến vợ chồng không còn hạnh phúc. Lần gần nhất vào ngày 15/10/2023, anh L nhậu say, đánh chị và cầm dao đe doạ chị khiến chị sợ hãi phải sống ly thân từ đó cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân, chị và anh L cũng không có biện pháp gì hàn gắn mối quan hệ vợ chồng. Bản thân anh L cũng xác định quá trình chung sống, anh và chị Ú phát sinh nhiều mâu thuẫn dẫn đến thường xuyên cãi nhau khiến cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc. Anh và chị Ú đã sống ly thân hơn 2 tháng nay và không có biện pháp gì hàn gắn mối quan hệ vợ chồng. Vì vậy, anh L đồng ý ly hôn với chị Ú. Xét thấy, cuộc sống hôn nhân giữa chị Ú và anh L đã không còn hạnh phúc, mâu thuẫn trầm trọng không thể hàn gắn được, chị Ú và anh Linh đều yêu cầu được ly hôn, khả năng đoàn tụ không có, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, chị Ú yêu cầu được ly hôn với anh L2 là có căn cứ, phù hợp với quy định khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[5] Về con chung: Quá trình chung sống, chị Ú và anh L có một người con chung là cháu Nguyễn Trần Thiên K, sinh ngày 23/11/2022, hiện cháu K đang sống với ông T và bà H. Khi ly hôn chị Ú yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con. Anh L xác định không đồng ý giao con cho chị Ú vì cháu đã quen sống với ông bà nội nên anh L yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu chị Ú cấp

dưỡng nuôi con. Xét thấy, việc giao con cho ai nuôi là phải xem xét toàn diện, đảm bảo điều kiện cho con chưa thành niên. Tính đến nay, cháu K mới chỉ 17 tháng 24 ngày tuổi. Khoản 3 Điều 81 quy định *"Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con.*". Đồng thời, anh L yêu cầu nuôi con nhưng trên thực tế hiện nay anh cũng không trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu K mà đang giao cho cha mẹ anh là ông T, bà H chăm sóc. Bản thân ông T và bà H xác định, ông bà chỉ chăm sóc cháu Kim giúp anh L, chị Ú còn việc Toà quyết định giao con cho ai thì ông bà không có ý kiến. Do vậy, Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Ú. Buộc anh L, ông T và bà H giao cháu K cho chị Ú trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Về cấp dưỡng nuôi con, chị Ú không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Anh L không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở theo quy định tại khoản 3 Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình.

[6] Về tài sản chung và nợ chung:

Về tài sản chung, chị Ú và anh Linh đều thống nhất tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

Về nợ chung, chị Ú và anh Linh đều thống nhất không có và không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[7] Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình: Chị Trần Thị Ú phải chịu theo quy định của pháp luật.

[8] Từ những phân tích trên chấp nhận lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Dân.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271, D Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, các Điều 53, 56, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Thị Ú đối với anh Nguyễn Vũ L. Xử cho chị Trần Thị Ú được ly hôn với anh Nguyễn Vũ L.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Trần Thiên K, sinh ngày 23/11/2022 cho chị Trần Thị Ú trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Buộc anh Nguyễn Vũ L, ông Nguyễn Văn T và bà Trương Mỹ H giao cháu Nguyễn Trần Thiên K, sinh ngày 23/11/2022 cho chị Trần Thị Út .

Anh Nguyễn Vũ L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Trần Thị Ú không yêu cầu anh Nguyễn Vũ L cấp dưỡng nuôi con nên Tòa án không đặt ra xem xét, giải quyết.

4. Về tài sản chung: Chị Trần Thị Ú và anh Nguyễn Vũ L không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

Về nợ chung: Chị Trần Thị Ú và anh Nguyễn Vũ L thống nhất không có, không yêu cầu nên Tòa án không đặt ra xem xét, giải quyết.

5. Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình: Chị Trần Thị Ú phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), chị Trần Thị Ú đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu số 0007376 ngày 21 tháng 11 năm 2023 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu được chuyển thu án phí.

6. Đương sự có mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện H, Bạc Liêu;
- Chi cục THADS huyện H, Bạc Liêu;
- UBND xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Lệ Thu